

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2019/HS-ST

Ngày: 22/4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Lanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huyền Nga

Bà Hoàng Thị Thiệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Thủy

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Sỹ Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 53/2019/TLST-HS ngày 03/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2019/HSST-QĐ ngày 08/4/2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn H, sinh năm 1982, tại Hà Nội – Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số nhà xxx phố MH, phường VY, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Văn hóa: 05/12. Nghề nghiệp: Không. Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Phạm Văn L (đã chết) và bà Lê Thị Nh (đã chết). Vợ là Vũ Thị H; có hai con, con lớn sinh năm 20xx, con bé sinh năm 20xx. Tiền án, tiền sự: Ngày 31/3/2011, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã xoá án tích; ngày 22/5/2017, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 22 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ra trại ngày 17/6/2018, chưa xoá án tích; năm 2015, Công an phường Vĩnh Tuy xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích. Bắt quả tang ngày 22/01/2019. Bị tạm giam tại Trại giam số 1, Công an Thành phố Hà Nội.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 ngày 22/01/2019, Phạm Văn H đi bộ một mình từ nhà đến khu vực đầu ngõ số xx, đường NL, phường MG, quận HM, Thành phố Hà Nội để tìm mua ma túy đá sử dụng. Tại đây, Phạm Văn H gặp C (bạn xã hội của Phạm Văn H, không biết nhân thân, lai lịch) và mua của C 01 gói ma túy đá gói trong túi ni lông màu trắng kích thước khoảng 01cm x 01cm, với số tiền là 300.000đ. Phạm Văn H cầm ma túy ở lòng bàn tay trái, đi bộ về nhà để sử dụng. Đến khoảng 19 giờ 20 cùng ngày, khi Phạm Văn H về đến trước cửa nhà tại số xxx phố MH, phường

VY, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội thì bị Tổ công tác Công an phường Vĩnh Tuy kiểm tra hành chính, Phạm Văn H tự giác giao nộp 01 gói ma túy vừa mua được. Tổ công tác tiến hành tạm giữ, niêm phong tang vật và đưa Phạm Văn H về trụ sở cơ quan công an để xác minh, làm rõ. Ngoài ra, Phạm Văn H không bị thu giữ gì khác.

Tại Kết luận giám định số 833/KLGD-PC09 ngày 29/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội, kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông tạm giữ của Phạm Văn H là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,329gam.

Tại cơ quan điều tra Phạm Văn H khai nhận hành vi tàng trữ ma túy của mình như đã nêu trên.

Đối với người đàn ông tên C bán ma túy cho Phạm Văn H, Phạm Văn H khai C là bạn xã hội, không biết tên thật và địa chỉ. Kết quả dẫn giải, Phạm Văn H xác định được địa điểm mua ma túy tại đầu ngõ số xx, đường NL, phường MG, quận HM, Thành phố Hà Nội, nhưng không xác định được C. Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ đối tượng bán ma túy.

Tại Cáo trạng số 60/CT-VKS-HS ngày 28/3/2019, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng đã truy tố Phạm Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phạm Văn H khai nhận hành vi tàng trữ ma túy đúng như nội dung Cáo trạng đã thể hiện, giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo với mức hình phạt từ 24 đến 30 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; tịch thu tiêu hủy 0,329 gam Methamphetamine là tang vật vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về định tội và hình phạt:

Xét lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ, biên

bản dẫn giải, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 22/01/2019, tại số xxx phố MH, phường VY, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Phạm Văn H có tàng trữ 0,329gam ma túy loại Methamphetamine đựng bên trong 01 túi ni lông màu trắng kích thước khoảng 01cm x 01cm, cầm ở lòng bàn tay trái, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình nhưng cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý độc quyền đối với các chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, hủy hoại sức khỏe, nhân cách của người trực tiếp sử dụng, là nguyên nhân lây lan căn bệnh thể kỷ HIV/AIDS, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác; bị Nhà nước nghiêm cấm sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt. Hành vi của bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng kết luận về hành vi phạm tội và truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Ngày 31/3/2011, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội xử phạt Phạm Văn H 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án số 202/2011/HSST), đã xoá án tích; ngày 22/5/2017, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt Phạm Văn H 22 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án số 143/2017/HSST), ra trại ngày 17/6/2018, chưa xoá án tích; năm 2015, Công an phường Vĩnh Tuy xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích. Như vậy, bị cáo có 01 tiền án chưa được xoá án tích, lần phạm tội này xác định là tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi bị bắt, bị cáo tự giác giao nộp ma túy. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, cần pPhạm Văn H áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ vật chứng là 0,329 gam Methamphetamine.

[4] Về án phí: Bị cáo pPhạm Văn H chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về đối tượng bán ma túy cho bị cáo, cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma y.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Phạm Văn H 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang là ngày 22/01/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ vật chứng là 0,329 gam Methamphetamine. Tang vật đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 28/3/2019 (131/19) giữa Công an quận Hai Bà Trưng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Văn H chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Công an quận Hai Bà Trưng;
- Trại Tạm giam Công an TP. Hà Nội;
- Thi hành án quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường VY, Hai Bà Trưng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Mỹ Lanh